

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.
2. Bà Trần Thị Minh Thâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 19/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim K, sinh năm 1991; cư trú tại thôn Xuân Ph, xã Phước S, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân Th, sinh năm 1988; cư trú tại thôn Xuân Ph, xã Phước S, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim K trình bày: Chị và anh Lê Xuân Th kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước S, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định vào ngày 22/12/2014. Trước khi kết hôn, giữa chị và anh Th có tìm hiểu một thời gian rồi tự nguyện đăng ký kết hôn chứ không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung với nhau tại nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì

xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th thường xuyên uống bia, rượu rồi về nhà chửi bới, đánh đập chị. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng đến năm 2021 anh Th vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Xuân Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai người con chung là cháu Lê Khải Ph, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Lê Đỗ Xuân S, sinh ngày 17/12/2017. Hiện nay anh Th đang nuôi dưỡng cháu P, chị đang nuôi dưỡng cháu Sơn. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn, chị yêu cầu giao cháu P cho anh Th nuôi dưỡng, giao cháu Scho chị nuôi dưỡng; người không trực tiếp nuôi con không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng chị. Hiện nay chị và anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai và tại phiên toà, bị đơn anh Lê Xuân Th trình bày: Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như vợ của anh là chị Đỗ Thị Kim K trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng của anh sống tại nhà cha mẹ của anh. Đến năm 2021 cha mẹ của anh cho đất và vợ chồng anh xây dựng nhà ở riêng. Thời gian này vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong công việc hàng ngày, anh làm thợ nhôm, sắt nên cũng hay uống rượu với anh em thợ và chủ nhà, mỗi khi anh nhậu về thì chị K la chửi anh nên vợ chồng xảy ra kinh cãi; chị K thường dùng những lời lẽ xúc phạm anh, vì không kìm chế được nên anh có dùng tay đánh chị K nhưng không gây thương tích gì. Anh và chị K không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay chị K yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý, vì mâu thuẫn vợ chồng anh không có gì trầm trọng. Anh vẫn còn tình cảm với chị K, anh yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai người con chung là cháu Lê Khải Ph, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Lê Đỗ Xuân S, sinh ngày 17/12/2017. Hiện nay anh đang nuôi dưỡng cháu P, còn chị K đang nuôi dưỡng cháu Sơn. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, anh yêu cầu giao cháu P và cháu Scho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Anh không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng anh. Hiện nay anh và chị K không phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra anh không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim K, cho chị Đỗ Thị Kim K được ly hôn với anh Lê Xuân Th; giao cháu Lê Khải Ph, sinh ngày 27/11/2015 cho anh Lê Xuân Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Đỗ Xuân S, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Đỗ Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị

Kim K và anh Lê Xuân Th đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung của chị K và anh Th. Nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn anh Lê Xuân Th cư trú tại thôn Xuân Ph, xã Phước S, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định. Do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Phước S, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định chứng nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 187/2014, quyển số 02/2013, ngày 22 tháng 12 năm 2014. Việc kết hôn giữa chị K và anh Th tuân theo các điều kiện qui định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị K và anh Th là hôn nhân hợp pháp. Chị Đỗ Thị Kim K yêu cầu ly hôn với anh Lê Xuân Th vì cho rằng sau khi kết hôn chị và anh Th sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống bia, rượu rồi về nhà chửi bới, đánh đập chị; sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng đến năm 2021 anh Th vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Anh Lê Xuân Th cho rằng, giữa anh và chị K xảy ra mâu thuẫn với nhau vào năm 2021, nguyên nhân xuất phát do công việc hàng ngày, anh làm thợ nhôm, sắt nên cũng hay uống rượu với anh em thợ và chủ nhà, mỗi khi anh nhậu về thì chị K la chửi anh nên vợ chồng xảy ra kinh cãi; chị K thường dùng những lời lẽ xúc phạm anh, vì không kìm chế được nên anh có dùng tay đánh chị K nhưng không gây thương tích gì; anh và chị K không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay nhưng mâu thuẫn vợ chồng anh không có gì trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị K nên anh yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K và anh Th để tiến hành hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh Th nhưng giữa chị K và anh Th không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ khi Tòa án tiến hành hoà giải đến nay thì chị K và anh Th không sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống. Do đó có căn cứ chứng minh hôn nhân giữa chị K và

anh Th đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cho chị Đỗ Thị Kim K được ly hôn với anh Lê Xuân Th.

Về con chung: Vợ chồng chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th có hai con chung là cháu Lê Khải Ph, sinh ngày 27/11/2015 và cháu Lê Đỗ Xuân S, sinh ngày 17/12/2017. Chị K và anh Th đều thống nhất giao cháu P cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị K và anh Th đều yêu cầu giao cháu Scho mình trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị K và anh Th thống nhất, thoả thuận giao cháu P cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là hợp với nguyện vọng của cháu P; hiện nay chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn. Vì vậy để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu P và cháu Sơn, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Scho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu P cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị K và anh Th đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Chị K và anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị K và anh Th không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị K và anh Th. Khi cần thiết chị K và anh Th đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim K phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim K.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho chị Đỗ Thị Kim K ly hôn với anh Lê Xuân Th.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th theo Giấy chứng nhận kết hôn số 187/2014, Quyền số 02/2013 do Ủy ban nhân dân xã Phước S, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 22 tháng 12 năm 2014 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Khải Ph, sinh ngày 27/11/2015 cho anh Lê Xuân Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay anh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Giao cháu Lê Đỗ Xuân S, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Đỗ Thị Kim K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn. Chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th. Khi cần thiết chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: chị Đỗ Thị Kim K và anh Lê Xuân Th không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị Kim K phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Đỗ Thị Kim K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006077 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 08 tháng 6 năm 2022).

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Phước S, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

